TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-VDS	*Thanh Khê, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệp

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:***

Ông Trần Thanh H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số X đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bà Bùi Thị Huyền T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Số X đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1991, địa chỉ: Số Y, Đường Z, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Ý kiến của người yêu cầu ông Trần Thanh H*:

Vào cuối năm 2020 ông và bà Bùi Thị Huyền T tức vợ hiện tại của ông đã gặp gỡ và phát sinh tình cảm với nhau. Trong thời gian chung sống với nhau ông và bà T đã có một người con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 theo Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp cho bà Bùi Thị Huyền T. Suốt thời gian mang thai và sinh cháu K thì vợ ông vẫn còn đang trong thời kì hôn nhân với chồng cũ tức ông Nguyễn Thành T, do từ năm 2019 đến khi hoàn tất thủ tục ly hôn bà T và ông T đã sống ly thân nhưng vì dịch bệnh Covid 19 trên cả nước nên bà T và ông T chưa thể gặp nhau để giải quyết ly hôn.

Đến tháng 4/2022, bà T và ông Nguyễn Thành T đã thuận tình ly hôn. Sau đó, ông và bà T đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X do UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/5/2022.

Khi ông và bà T đăng kí khai sinh cho con là cháu Trần Minh K thì mới biết rằng trường hợp của cháu K cần phải có tuyên bố của Toà án, mới có thể làm thủ tục nhận cha cho con và đăng kí khai sinh. Vì vậy, đề nghị Toà án tuyên bố ông là cha của cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 theo Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp cho bà Bùi Thị Huyền T để cháu K có giấy khai sinh.

- *Ý kiến của người yêu cầu bà Bùi Thị Huyền T*:

Bà và ông Nguyễn Thành T, tức chồng cũ của bà kết hôn với nhau từ năm 2016, sau khi kết hôn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh và sinh được cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/10/2014. Trong quá trình sinh sống bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra xung đột. Cho tới thời điểm năm 2019, nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên bà và ông T đã quyết định sống ly thân. Bà đã đưa cháu Nguyễn Bảo L ra Bắc sống chung nhà ngoại tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; còn ông T vẫn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ly thân bà và ông T không hề tiếp xúc hay có bất cứ mối quan hệ nào.

Đến cuối năm 2020, bà đã gặp và phát sinh tình cảm với chồng hiện tại của bà là ông Trần Thanh H. Bà đã tìm cách liên hệ với ông Nguyễn Thành T để giải quyết ly hôn, nhưng do dịch bệnh Covid 19 trên cả nước, không thể đi lại để giải quyết ly hôn được. Trong thời gian đó, bà đã mang thai và sinh con với ông Trần Thanh H là cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 theo Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp cho bà. Vì không thể làm thủ tục ly hôn, nên bà đã sinh cháu Trần Minh K trong thời kì hôn nhân với ông Nguyễn Thành T. Bà xác nhận cháu K là con của bà và ông H.

Đến tháng 4/2022, bà và ông Nguyễn Thành T hoàn tất thủ tục thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số Y/2022/QĐCNTTLH ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Ngay sau đó bà đã đăng kí kết hôn với ông Trần Thanh H là chồng bà hiện tại theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/5/2022.

Khi bà và ông H đăng kí giấy khai sinh cho cháu Trần Minh K thì mới biết rằng trường hợp của cháu K cần phải có tuyên bố của Toà án mới có thể làm thủ tục nhận cha cho con và đăng kí giấy khai sinh. Vì vậy, bà đề nghị Toà án tuyên bố ông Trần Thanh H, chồng hiện tại của bà là cha của con bà cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 để cháu K có giấy khai sinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có bản tự khai*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T thường trú, tạm trú tại phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có đơn yêu cầu xác định cha cho con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết việc trên ông Nguyễn Thành T đã triệu tập hợp lệ Tòa án nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp khi vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T thì thấy:

Bà Bùi Thị Huyền T và ông Nguyễn Thành T kết hôn năm 2016 và có 01 con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/10/2014. Đến ngày 09/5/2022, bà T và ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số Y/2022/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời gian bà T và ông T ly thân, chưa làm thủ tục ly hôn được thì vào cuối năm 2020, bà T có tình cảm, mang thai, sinh con với ông Trần Thanh H là cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 theo Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/12/2021 cho bà Bùi Thị Huyền T. Sau khi thuận tình ly hôn với ông T thì bà T và ông H đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/5/2022. Như vậy, khi sống chung với ông H thì bà T sinh cháu K trong thời kì hôn nhân với ông T nên chưa làm giấy khai sinh cho cháu K được.

Do đó, ông H và bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Thanh H là cha của cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021.

[3] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định gen (ADN) số Y1/2023/QĐ-TCGĐ ngày 09/3/2023. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 220938 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - G kết luận: Ông Trần Thanh H và cháu Trần Minh K có quan hệ huyết thống CHA - CON.

Như vậy, phần trình bày của người yêu cầu ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* là có căn cứ theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí trưng cầu giám định ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp xét việc dân sự đều đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Áp dụng Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T yêu cầu Tòa án công nhận ông Trần Thanh H là cha của cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 theo Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/12/2021 cho bà Bùi Thị Huyền T.

Từ những căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"*.

Tuyên bố: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1995, địa chỉ: Số X đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là cha ruột của cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2021 (Giấy chứng sinh do Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/12/2021 cho bà Bùi Thị Huyền T).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H và bà T đã nộp tại biên lai thu số 0008752 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Ông H và bà T đã nộp đủ.

3. Chi phí giám định gen (ADN): Ông Trần Thanh H và bà Bùi Thị Huyền T phải chịu (đã nộp và đã chi).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp